

Bài thứ 11 : Tính Từ : Thể Loại 1

Chương trình hôm nay là các tính từ thuộc thể loại thứ nhất. Anh chị yên tâm và đừng quá lo lắng : nếu anh chị đã theo học các bài trước, thì bài hôm nay sẽ là một ngạc nhiên cho anh chị.

Tính từ : thể loại 1

PHÂN BIẾN THỂ

Tính từ, cũng như danh từ, sẽ biến đổi ở giống đực, giống cái và giống trung ; và tính từ sẽ **thay đổi để thích hợp** với giới tính, số ít hay số nhiều, trường hợp ngữ cảnh và sự xác định của danh từ. Tính từ trong tiếng Hy-lạp có 2 « thể loại ». **Thể loại thứ nhất** bao gồm các tính từ mang đặc tính :

- **Giống đực** phù hợp với nguyên lý biến thể thứ nhì của danh từ.
- **Giống cái** phù hợp với nguyên lý biến thể thứ nhất của danh từ.
- **Giống trung** phù hợp với nguyên lý biến thể thứ nhì của danh từ.

		καλός, -ή, -όν <i>tốt đẹp, đẹp (về thể sắc)</i>		
Danh Cách	SỐ ÍT	καλός	καλή	καλόν
Hô Cách		καλέ	καλή	καλόν
Đôi Cách		καλόν	καλήν	καλόν
Thuộc Cách		καλοῦ	καλῆς	καλοῦ
Tặng Cách		καλῶ	καλῆ	καλῶ
<hr/>				
Danh Cách	SỐ NHIỀU	καλοί	καλαί	καλά
Hô Cách		καλοί	καλαί	καλά
Đôi Cách		καλοῦς	καλάς	καλά
Thuộc Cách		καλῶν	καλῶν	καλῶν
Tặng Cách		καλοῖς	καλαῖς	καλοῖς

CHÚ THÍCH (PHẦN NHẮC NHỎ)

- Các nguyên lý biến thể cũng tương tự như với danh từ
- Khi có thể chúng ta duy trì dấu ở một vị trí như nhau.
- Khi **dấu** được đặt trên tiết cuối, dấu này là
 - *dấu sắc* trên Danh Cách, Hô Cách và Đối Cách
 - *dấu mũ* trên Thuộc Cách và Tặng Cách

		δίκαιος, -α, -ον <i>công chính</i>		
Danh Cách	SỐ ÍT	δίκαιος	δικαία	δίκαιον
Hô Cách		δίκαιε	δικαία	δίκαιον
Đối Cách		δίκαιον	δικαίαν	δίκαιον
Thuộc Cách		δικαίου	δικαίας	δικαίου
Tặng Cách		δικαίῳ	δικαίᾳ	δικαίῳ
Danh Cách	SỐ NHIỀU	δίκαιοι	δικαίαι	δίκαια
Hô Cách		δίκαιοι	δικαίαι	δίκαια
Đối Cách		δικαίους	δικαίας	δίκαια
Thuộc Cách		δικαίων	δικαίων	δικαίων
Tặng Cách		δικαίοις	δικαίαις	δικαίοις

- **CÂU HỎI:**
 - Anh chị biết rằng dấu có xu hướng ở một vị trí ...
 - ... và xem lại dấu δικαία ở thể thức Danh Cách số ít,
 - anh chị kết luận như thế nào về chiều dài các chữ của từ δικαία ?

Phần cuối -α của từ là dài: đó là trường hợp của tất cả các từ với -α, -ας của nguyên lý biến thể thứ nhất [nhưng phần α các từ với -α, -ης thì lại ngắn]

CÁCH SỬ DỤNG TÍNH TỪ

Tính từ có thể là tính ngữ (épithète) hay thuộc tính (attribut).

▪ Tính Ngữ - Epithète :

Nếu mạo từ đi trước danh từ, tính từ cũng đi theo đặc tính của mạo từ, và sẽ được đặt vào vị trí :

- Giữa mạo từ và danh từ : τῆ τρίτη ἡμέρα, ngày thứ ba
- Hoặc là sau danh từ và một mạo từ : ἐπὶ τὴν γῆν τὴν καλήν, trên trái đất tốt lành

Nếu danh từ không có mạo từ, tính từ sẽ được đặt sau danh từ : ἕτερος νόμος, một luật pháp khác.

▪ Thuộc Tính - Attribut: khi danh từ được xác định và tính từ không theo mạo từ, tính từ này mang thuộc tính : ὁ νόμος ἅγιος, luật pháp là thánh khiết.

▪ Tính từ mang tính tồn tại (ổn định) - Adjectif substantivé :

- **Có mạo từ đi trước**, tính từ trở nên một danh từ : οἱ ἅγιοι, các thánh đồ
- **tính từ giống trung mang tính tồn tại** liên quan đến “đồ vật...”, ngay cả khi không có mạo từ đứng trước : ἅγια, các đồ vật thánh khiết

Từ vựng

ἀγαθός, ἦ, ὄν	tốt, tốt lành (giống đực và cái)	καλός, ἦ, ὄν	đẹp
ἅγιος, α, ον	hhánh ; thánh khiết [<i>hagiographie</i>]	νεκρός, ά, ὄν	chết, tử [<i>nécrologie</i>]
δίκαιος, α, ον	công chính, chính trực	πιστός, ἦ, ὄν	người tin ; trung thành
ἕτερος, α, ον	khác kia, ngoài ra [<i>hétéro...</i>]	πονηρός, ά, ὄν	xấu, ác
ιουδαῖος, α, ον	thuộc dân Do-thái	πρῶτος, η, ον	thứ nhất ; đầu tiên [<i>prototype</i>]
κακός, ἦ, ὄν	xấu, tồi tệ, hỗn loạn [<i>cacophonie</i>]	γαλιλαῖος, α, ον	người (hay thuộc về) Ga-li-lê